

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 17/02/2001

Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore

Tập 119

Chư vị đồng học, chào mọi người! Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo, chúng tôi đã giảng xong phần thực hành thập thiện vào trong ngũ căn. Trong đoạn này, đặc biệt vào thời đại hiện nay, chúng ta học tập có cảm xúc rất sâu. Pháp thế xuất thế gian nếu như không có căn thì chắc chắn không thể nào thành tựu. Thực vật không có rễ thì không thể sinh trưởng, người tu đạo chúng ta nếu không có căn thì làm sao có thể thành tựu đạo nghiệp? Chúng ta tỉ mỉ quan sát thế giới hiện nay, cũng chính là nói địa cầu này, bất luận là phương Đông, phương Tây, trong nước, ngoài nước, chúng ta bình lặng mà quan sát tư duy, hiện tại lòng người không có gốc, cho nên xã hội động loạn, tai họa liên miên, lòng người không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa! Có thể nói là lòng người hoang mang. Bất luận làm nghề nghiệp gì, trải qua đời sống như thế nào, ở địa vị ra sao, đều không có cảm giác an toàn, pháp thế xuất thế gian đều như vậy, điều này rất đáng lo lắng.

Chúng ta sinh vào thời đại này, động loạn bất an, làm thế nào cầu chính mình được tâm an? Đây là điều quan trọng nhất. Làm sao tâm có thể an? Ngạn ngữ nói rất hay: “Lý đắc, tâm an.” Có được đạo lý rồi thì tâm của bạn liền an. Bất luận xã hội động loạn thế nào, tâm của bạn không động, mọi người bất an nhưng bạn vẫn an ổn. Vì sao vậy? Vì bạn đã rõ lý, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “bạn đắc đạo rồi”. Đạo chính là lý, lý chính là đạo, bạn đắc đạo rồi thì tâm bạn mới an. Đạo lý này là gì vậy? Đơn giản mà nói, đó chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong kinh Bát-nhã của Phật pháp thường gọi là thật tướng các pháp. Chỉ cần bạn thấy được rõ ràng, thấy được tường tận thật tướng các pháp thì tâm của bạn liền an, bất luận ở nơi nào thì bạn vẫn luôn an định. Tâm an định thì sanh trí tuệ, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề. Cho nên trong cửa Phật có hộ pháp thiên vương, ý nghĩa biểu pháp của Tây Phương thiên vương (Tây Phương là Quảng Mục thiên vương), quán trên tay trái là con rồng, hoặc là rắn, rồng và rắn đại biểu cho sự biến hóa; tay phải cầm hạt châu, châu chính là lý, là đạo, họ đã nắm giữ được rồi, ở trong sự xao động họ giữ được như như bất động, bản thân họ có thể làm chủ tể.

Thiên vương dạy chúng ta học tập, làm thế nào chúng ta có thể thấy được lý, thấy được chân tướng sự thật? Thực tế mà nói, chúng ta vốn dĩ thấu tỏ chân tướng sự thật. Phật pháp gọi là “minh tâm”, là vốn dĩ thấu tỏ. Vốn dĩ thấu tỏ nhưng hiện tại vì sao không thấu tỏ? Không thấu tỏ thì gọi là “vô minh”. Vốn dĩ là đã thấu tỏ, hiện nay vì sao không thấu tỏ? Phật nói như vậy, nhà Nho cũng có cách nói như vậy. Bạn thấy nhà Nho nói “minh minh đức” (làm sáng tỏ minh đức). Chúng ta vốn dĩ là “minh đức”, hiện nay phía trước “minh đức” còn thêm vào một chữ “minh”, chính là nói minh đức mà bạn vốn có hiện nay không minh nữa rồi, cần phải khôi phục lại minh đức của bạn, nên gọi là “minh minh đức”. Do đây có thể biết, đạo của Nho và Phật là một, không phải là hai. Trong các tôn giáo khác cũng có nói đến, nhưng không nói rõ ràng, không nói tường tận đến như vậy, ý nghĩa đều có, nhưng chúng ta phải có thể nhìn ra được. Ngày nay chúng ta dụng công phu, chân thật mà nói phải đạt đến lià khổ được vui, phá mê khai ngộ thì chúng ta mới xem là có thành tựu. Nếu không đạt được cảnh giới này thì không xem là thành tựu. Nếu không đạt được cảnh giới này mà muốn dứt sanh tử, ra khỏi tam giới thì chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài pháp môn này ra thì không có con đường thứ hai có thể đi.

Thế nhưng, người niệm Phật một đời thành tựu, quyết không phải ngẫu nhiên, trong kinh đã nói rất rõ ràng: “Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia.” Do đây có thể biết, những người mà trong đời này, cái gì họ cũng không hiểu, mơ mơ hồ hồ, nhưng họ niệm Phật có thể vãng sanh, đây là do nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tích lũy nhiều thiện căn phước đức nhân duyên, tích lũy không ít nên họ mới có thể thành tựu. Người có thiện căn phước đức nhân duyên ít, đâu gặp được pháp môn này, họ cũng không tin tưởng, họ hoài nghi, không thể tiếp nhận, vẫn luống uổng như cũ. Cho nên chúng ta biết được, người tiếp nhận pháp môn này, hoan hỷ với pháp môn này thì chúng ta biết đây là người rất cừ khôi, không phải người thông thường. Lời nói này không phải chúng tôi nói, là lời Phật nói ở trong kinh. Cho nên đời này họ gặp được Tịnh độ, niệm Phật vãng sanh cũng không phải là ngẫu nhiên. Do vậy, người mà cho dù gặp được, thấy được, nghe được pháp môn này nhưng không tin tưởng, thậm chí hủy báng, bài xích, vậy thì trong tâm của chúng ta rất rõ ràng, do nguyên nhân gì vậy? Do thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ không đủ, họ vẫn phải tu rất nhiều kiếp nữa.

Chúng ta đọc thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, nhóm 500 người của A-xà vương tử, Phật nói: “Trong đời quá khứ họ đã từng cúng dường 400 ức Phật.” Thiện

căn phước đức này tương đối sâu, thế nhưng vẫn chưa đủ tư cách vãng sanh Tịnh độ. Nghe Phật nói kinh Vô Lượng Thọ, họ sanh tâm hoan hỷ, không bài trừ, sanh tâm hoan hỷ, nhưng không có ý nguyện cầu vãng sanh, chỉ hy vọng tương lai ta thành Phật cũng có thể giống như A-di-đà Phật vậy, họ không phát nguyện vãng sanh. Sau đó bạn mới hiểu ra, trong đời quá khứ họ đã cúng dường 400 ức Phật, nhưng thiện căn phước đức nhân duyên vẫn chưa chín muồi. Bạn mới biết được, những người trong đời được xem như ngu phu ngu phụ, người nhà quê không biết chữ, nghe được pháp môn này thì sanh tâm hoan hỷ, lập tức muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, thế mới biết thiện căn phước đức nhân duyên của họ vượt hơn A-xà vương tử. Trong tâm chúng ta biết rằng, họ đã cúng dường vượt hơn 400 ức, trong đời quá khứ họ đã cúng dường vượt hơn 400 ức Phật, nên duyên này của họ mới có thể chín muồi. Pháp thế xuất thế gian làm gì có chuyện ngẫu nhiên? Chúng ta đời này gặp được rồi, phải biết trân quý.

Về vấn đề bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thời đại này, Phật đã nói rất hay trong hội Lăng-nghiêm: “Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.” Đương nhiên phải bị họ bài trừ, đương nhiên phải bị họ hủy báng rồi, chúng ta thấy đó là hiện tượng bình thường. Nếu không phải như vậy thì đây là thiện pháp, là thời đại Phật pháp hưng vượng nhất, không phải suy vi như thế này. Cho nên, chúng ta thấy đó là hiện tượng bình thường, không kỳ lạ chút nào. Chỉ cần hạt giống của chúng ta không mất thì nhất định có thể phát huy mạnh mẽ. Vì sao vậy? Vì đó là chánh pháp, là pháp thuần chánh! Có một số người nói: “Đây là bản hội tập, do cư sĩ hội tập.” Sai rồi, quan niệm này của bạn sai rồi, đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, có hai vị Phật trụ thế, một vị thị hiện xuất gia, một vị thị hiện tại gia, cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, việc này chúng ta đều xem thấy trong kinh. Các bạn đọc kinh Duy-ma, cư sĩ Duy-ma thị hiện bị bệnh, Thích-ca Mâu-ni Phật phái đệ tử của ngài đến thăm hỏi cư sĩ Duy-ma, Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất đều là người xuất gia, đều là đại đệ tử, nhìn thấy cư sĩ Duy-ma thì đánh lễ ba lạy, nhiễu phải ba vòng, chuyện này trong kinh có ghi chép. Năm xưa, những đại đệ tử xuất gia này của Phật, đối với cư sĩ Duy-ma cũng xem ngài giống như Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, nhất định không có phân biệt, họ nghe ngài giảng kinh, nghe ngài giáo huấn. Còn chúng ta thì xuất gia, tại gia phân ra giới hạn rõ ràng như vậy, chấp trước nặng đến như vậy, vậy bạn không thể ra khỏi tam giới! Phật nói trong tất cả kinh luận, nếu không còn chấp trước thì thoát khỏi sáu cõi

luân hồi, nếu không còn phân biệt thì ra khỏi mười pháp giới. Bạn vẫn còn phân biệt, chấp trước nghiêm trọng như vậy thì bạn không thể ra khỏi luân hồi. Dẫu tu tốt đến đâu cũng không thể ra khỏi luân hồi, bạn tu rất tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu trong tam giới mà thôi. Chúng ta học Phật đã lâu như vậy, phải hiểu một chút đạo lý nông cạn này! Tâm của chúng ta vì sao không an? Chính là bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng, nếu bạn thật sự có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tâm liền an, tâm an thì lý liền đắc, đạo lý chính là như vậy.

Cho nên giải quyết vấn đề an nguy của cả thế giới ngày nay, then chốt chính ở giáo dục. Chúng tôi trong lúc giảng giải thường hay nhắc đến, chính trị không thể giải quyết, vũ lực không thể giải quyết, kinh tế cũng không thể giải quyết, khoa học cũng vẫn không thể giải quyết. Vậy cái gì có thể giải quyết? Giáo dục của thánh hiền. Chúng ta thường nhớ đến người xưa thường nói: *“Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt.”* Những ai là người xưa? Cổ thánh tiên hiền là người xưa, Khổng lão phu tử là người xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật là người xưa; bạn không nghe theo lời dạy của các ngài thì bạn chịu thiệt thòi lớn ngay trước mắt, điều này thật vô cùng có đạo lý. Ngay trong cư sĩ, có không ít người là chư Phật Như Lai hóa thân, phạm phu mắt thịt chúng ta không thấy được. Nói lời thành thật, Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng kinh 49 năm, Thế Tôn ngài cũng là người hội tập. Đại sư Thanh Lương trong Tứ Thập Hoa Nghiêm Huyền Nghĩa của kinh Hoa Nghiêm đã nói như sau: Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không hề nói một câu Phật pháp, những gì ngài nói ra là những gì mà cổ Phật trong quá khứ đã nói. Cũng giống như Khổng lão phu tử là “thuật lại chứ không sáng tác”, không có ý của riêng mình; cổ Phật đã nói như vậy. Hay nói cách khác, lời ngài nói ra là hội tập lời của cổ Phật đã nói, lời Khổng lão phu tử đã nói là hội tập lời của cổ thánh tiên hiền đã nói, không hề xen tạp chút ý riêng của mình trong đó.

Cho nên, Thế Tôn dạy người đời sau, sau khi ngài diệt độ, chúng ta phải tuân theo “tứ y pháp”, điều này vô cùng quan trọng, tứ y pháp này có thể giúp người đời sau đoạn nghi sanh tín. Thứ nhất, “y pháp, bất y nhân”, pháp là kinh điển. Thứ hai, “y nghĩa, bất y ngữ”, câu này quan trọng! Y nghĩa, bất y ngữ chính là ý nghĩa đúng thì được rồi; ngôn ngữ nói dài nói ngắn không hề gì, nói sâu nói cạn cũng không hề gì, đúng ý là được. Phật không yêu cầu mỗi câu mỗi chữ phải giống như ngài nói, không có yêu cầu như thế, chỉ cần ý nghĩa đúng là được; thế nên hội tập chỉ cần ý nghĩa đúng thì được. Lại hướng hồ việc hội tập không phải bắt đầu từ ngài Hạ Liên

Cư, mà bắt đầu từ cư sĩ Vương Long Thư triều Tống, ông hội tập kinh Vô Lượng Thọ lần thứ nhất. Quyền này được để vào trong Long tạng, nếu bạn nói ông không được hội tập, hội tập là sai lầm, vậy thì sao bản hội tập này có thể được để vào trong Đại tạng kinh? Phàm là chú sớ của bốn chúng đệ tử nhà Phật có thể được đưa vào trong Đại tạng kinh thì đều được một số cao tăng đại đức đương thời khẳng định, thừa nhận là “bản này không sai”, lúc đó dâng lên hoàng đế, hoàng đế phê chuẩn thì mới có thể để nhập tạng. Nhập tạng là đại biểu cho sự khẳng định, đây chính là nói có thể hội tập.

Nếu như nói không được hội tập, nhất định phải đem bản hội tập bỏ đi, vậy cũng là việc tốt. Vì sao vậy? Quyền công khóa sớm tối của nhà Phật chúng ta cũng là hội tập, các vị nghĩ xem có đúng không? Hiện tại các nghi thức sám trong rất nhiều đạo tràng đều là hội tập, Thủy Lục Sám Nghi là hội tập, Lương Hoàng Sám cũng là hội tập, vậy thì những thứ đó thấy đều không cần. Cũng rất tốt, hòa thượng không có việc gì làm nữa, cố gắng niệm Phật, tham thiền, tĩnh tọa, tốt rồi! Tất cả thị phi đều chẳng còn nữa. Tất cả đều là hội tập, cho nên các bạn nghĩ xem, bạn làm sao có thể phê bỏ, bài trừ bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư được? Người ta sẽ liên tưởng suy ra, tương lai tất cả các sám nghi thấy đều phải bị phê bỏ hết, vì sao vậy? Vì tất cả đều là hội tập.

Hiện tại, Tịnh tông chúng ta đề xướng pháp hội rất ít, mỗi năm chỉ có tế tổ vào Trung nguyên, Đông chí. Chúng ta tu Phật thất để tế tổ, ngày sau cùng chúng ta làm Tam thời hệ niệm. Tam thời hệ niệm cũng là hội tập, do thiền sư Trung Phong hội tập. Cho nên lỗi lầm này rất nhiều, bạn hãy suy nghĩ kỹ, không phải là vấn đề đơn thuần. Nếu như nói nhất định phải trừ bỏ việc hội tập thì hết thầy tự viện am đường trong Phật môn Trung Quốc không có việc gì để làm! Thật vậy, đạo tràng thanh tịnh rồi! Ngay đến thời khóa sớm tối cũng không có, vì bản tụng thời khóa sớm tối đều là hội tập. Cho nên, chúng ta nói năng không thể không cẩn trọng, không thể không suy xét kỹ. Hội tập là việc có thể làm, nhưng tiêu chuẩn của hội tập là có thể tin tưởng giữ gìn bản dịch gốc hay không. Ngài Hạ Liên Cư đã hội tập, đích thực là giữ lại phần dịch gốc trong bản kinh, vậy thì chính xác.

Bạn thấy bản hội tập của cư sĩ Long Thư, trong Di-đà Kinh Sớ Sao, là Sớ Sao của đại sư Liên Trì, trong Sớ Sao dẫn dụng kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ, hơn phân nửa là lấy từ bản hội tập của Vương Long Thư. Do đây có thể biết, đại sư Liên

Trì rất là quen thuộc đối với quyển này, ngài trích dẫn kinh điển, hơn phân nửa là lấy ra từ đây. Cư sĩ Vương Long Thư vãng sanh là đứng mà ra đi. Hội tập lần thứ hai là cư sĩ Ngụy Mặc Thâm triều Thanh, ông là người năm Hàm Phong. Đại sư Ấn Quang phê bình hai quyển này, không phải nói là không được hội tập, mà là hội tập chưa được tốt. Điều bị phản đối nhất là ông đã sửa chữ của nguyên văn. Đây là một tiền lệ không tốt. Họ sửa thì không vấn đề, sửa đích thực còn tốt hơn so với bản dịch gốc, thế nhưng không thể mở ra tiền lệ này. Nếu mở ra tiền lệ này thì tương lai người thông thường xem thấy, họ đều có thể tùy tiện sửa đổi kinh văn, “chúng ta xem thấy câu này không thông, chúng ta sửa đổi một chút”, bạn đến sửa một chút, họ đến sửa một chút, đến sau cùng quyển kinh này sẽ khác biệt hoàn toàn! Cho nên không được sửa, cho dù xem thấy bản thời xưa có chữ sai cũng không thể sửa, mà có thể ghi chú ở bên cạnh như: “Chữ này có thể là chữ sai”, ghi chú kế bên, không được sửa. Hy vọng đời đời truyền nhau, có thể gìn giữ diện mạo vốn có của bản kinh, dụng ý là ở chỗ này. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã dùng thời gian những 10 năm để hội tập, trước đây hội tập đều không tốn nhiều thời gian đến như vậy, dụng tâm không chuyên chú đến như vậy, thời gian không dài như vậy. Huống hồ công lực tu hành của Hạ lão đích thực là Hiền - Mật - Tông- Giáo đều thông đạt, ngài không phải là người thường. Trong phần lời tựa rất dài của lão cư sĩ Mai Quang Hy đã nói rất rõ ràng, giới thiệu rất tường tận, chúng ta phải tin sâu không nghi.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời niệm Phật hoằng kinh, giảng kinh thuyết pháp hơn 50 năm, cả đời ngài chuyên tâm cho nên ngài có thành tựu. Năm xưa, hình như là năm 48 năm hay 49, ngài có được bản hội tập này. Nhất là xem thấy lời tựa của Mai Quang Hy, Mai Quang Hy là thầy của ngài; thầy Lý học giáo với cư sĩ Mai Quang Hy, còn học niệm Phật với đại sư Ấn Quang. Ngài xem thấy lời tựa của thầy mình, đọc được quyển này thì vô lượng hoan hỷ, bởi vì Mai cư sĩ cùng Hạ lão là bạn bè rất thân, quan hệ của họ rất là mật thiết. Sau khi quyển này truyền đến Đài Trung, thầy Lý đã giảng qua một lần, làm chú giải đơn giản (gọi là mi chú), đích thân ngài dùng bút lông viết rất chỉnh tề. Quyển này chúng tôi đã in ra cúng dường đại chúng, còn bản gốc để ở trên lầu chỗ tôi, rất nhiều đồng tu các bạn đều thấy qua. Thầy Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi có sứ mệnh y theo quyển này mà tu học, hoằng dương mở rộng. Tôi có sứ mệnh, tôi có trách nhiệm, cho nên tôi thường nói, dù người trong thiên hạ đều phản đối quyển này thì tôi vẫn sẽ tu theo quyển này, tôi tuyệt đối sẽ không dao động.

Trong mười mấy năm nay, người y theo quyển này mà tu hành, có rất nhiều người vãng sanh có tướng lành, chúng ta đều xem thấy. Không cần nói đâu xa, chính ngay chỗ này, ở Malaysia và những khu vực gần đây, chúng ta xem thấy, người y theo bản hội tập này tu hành vãng sanh tướng lành. Các bạn đồng học mọi người nhìn thấy lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta, ông chính là y theo bản hội tập này mà tu hành, biết trước ngày giờ ra đi trước ba tháng, vãng sanh với tướng lành nhiều như vậy, rõ ràng như vậy. Việc này ở trong Phật pháp gọi là “tác chứng chuyên”, những người này đến để làm chứng minh cho chúng ta, cho nên chúng ta không được có mảy may nghi hoặc. Phải toàn tâm toàn lực, không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn. Chúng ta phải có tín căn, phải cảm rữ *tín, tấn, niệm, định, tuệ*, vậy chúng ta sẽ có thành tựu. Thế gian cho dù động loạn thế nào nhưng ta không động. Nguy cơ nhiều đến đâu, họ nguy nhưng ta không nguy. Sau khi ta chết, ta biết mình đi đến nơi nào, ta rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, ta không có lo lắng, không có khiếp sợ, đây gọi là “lý đắc, tâm an”. Không rõ ràng đạo lý thì tâm của bạn chắc chắn không thể an định được. Hiểu rõ ràng tường tận đạo lý thì tự nhiên sẽ an định. Định thì có thể sanh tuệ, sanh tuệ thì mới có thể thường sanh tâm hoan hỷ, hiểu được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, biết được làm thế nào tu hành chứng quả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.